

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN KIẾN THỌ

THƠ CA DÂN TỘC HMÔNG - TỪ TRUYỀN THỐNG
ĐẾN HIỆN ĐẠI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

THÁI NGUYÊN, NĂM 2012

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN KIẾN THỌ

**THƠ CA DÂN TỘC HMÔNG - TỪ TRUYỀN THỐNG
ĐẾN HIỆN ĐẠI**

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

MÃ SỐ: 62.22.01.21

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Thị Việt Trung

THÁI NGUYÊN, 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Kiến Thọ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Trang bìa phụ	i
Lời cam đoan.....	iii
Mục lục.....	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	2
2.1. Từ vấn đề nghiên cứu thơ ca Hmông truyền thống.....	3
2.2. Đến vấn đề nghiên cứu thơ ca Hmông thời kì hiện đại.....	6
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	9
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	9
3.2. Phạm vi nghiên cứu.....	9
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	10
5. Phương pháp nghiên cứu.....	10
6. Đóng góp khoa học của luận án	11
7. Cấu trúc của luận án.....	12
NỘI DUNG	13
Chương 1 TỔNG QUAN VỀ DÂN TỘC HMÔNG Ở VIỆT NAM	13
1.1. Lịch sử tộc người - những cuộc thiên di đầy nước mắt và máu.....	13
1.2. Kinh tế nương rẫy và tập quán du canh	18
1.3. Đời sống văn hóa- "tâm hồn và tiếng hát Hmông"	22
1.3.1. Nhà ở- nét độc đáo trong kiến trúc của người Hmông.....	23
1.3.2. Trang phục- nét đặc trưng thẩm mỹ của người Hmông.....	25
1.3.3. Phong tục, tập quán- cơ sở của tính cố kết cộng đồng.....	29
1.3.4. Đời sống tâm linh - nơi trú ngụ của những niềm tin tôn giáo.....	38
1.3.5. Tiếng nói, chữ viết và truyền thống thơ ca	43
Chương 2 QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA THƠ CA HMÔNG NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG PHẢN ÁNH	53

2.1. Giới thuyết về một số khái niệm cơ bản.....	53
2.1.1. Khái niệm "thơ ca" trong nội dung "thơ ca dân gian Hmông"	53
2.1.2. Khái niệm "truyền thống", "hiện đại" trong nội dung "từ truyền thống đến hiện đại" ..	54
2.2. Thơ ca Hmông và quá trình mở rộng đề tài, gắn liền với sự đổi thay, phát triển của đời sống cộng đồng.....	57
2.2.1. Thiên nhiên khắc nghiệt và hùng vĩ- chiếc nôi nuôi dưỡng tâm hồn, tích cách dân tộc Hmông	58
2.2.2. Tình yêu và cuộc sống-những giai điệu tâm hồn mạnh mẽ, quyết liệt	64
2.3. Thơ ca Hmông và những mạch nguồn cảm hứng	75
2.3.1. Cảm hứng cảm thương- bi kịch	76
2.3.2. Cảm hứng trữ tình- ngợi ca	79
2.3.3. Cảm hứng suy tư - chiêm nghiệm với lối tư duy, cách diễn đạt mang đậm bản sắc Hmông.....	82
2.4. Sự vận động, phát triển của thơ ca Hmông gắn liền với quá trình nhận thức về thế giới và con người	86
2.4.1. Quan niệm về tự nhiên, vũ trụ.....	86
2.4.2. Quan niệm về sự sống và cái chết.....	89
2.4.3. Sự đổi thay trong quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người trong thơ ca Hmông	93
Chương 3 QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA THƠ CA HMÔNG NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN CẤU TRÚC NGHỆ THUẬT	99
3.1. Sự vận động ở phương diện cấu trúc thể loại.....	100
3.1.1. Cấu trúc thể loại thơ Hmông truyền thống.....	100
3.1.2. Xu hướng đổi mới cấu trúc thể loại	106
3.2. Sự vận động ở phương diện cấu trúc câu thơ.....	109
3.2.1. Cấu trúc câu thơ Hmông truyền thống.....	109
3.2.2. Cấu trúc câu thơ Hmông thời kì hiện đại	115
3.3. Sự vận động của thơ ca Hmông gắn liền với việc mở rộng thế giới hình ảnh, biểu tượng.....	119
3.3.1. Thế giới hình ảnh phong phú, độc đáo.....	119

3.3.2. Xu thế mở rộng thế giới biểu tượng.....	124
3.3.2.1. Một số biểu tượng trong thơ Hmông truyền thống.....	124
3.3.2.2. Một số hình ảnh biểu tượng trong thơ ca Hmông thời kì hiện đại.....	134
3.4. Cấu trúc ngôn ngữ và sự thể hiện lối tư duy, diễn đạt mang đậm bản sắc Hmông	136
3.4.1. Ảnh hưởng của ngôn ngữ thơ ca truyền thống.....	136
3.4.2. Xu hướng hiện đại, thể hiện cá tính sáng tạo trong ngôn ngữ thơ.....	140
PHẦN KẾT LUẬN.....	146
TÀI LIỆU THAM KHẢO	152

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong bức tranh toàn cảnh của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, dù chỉ chiếm một vị trí khiêm tốn, vẫn phải thừa nhận rằng, dân tộc Hmông (Hmôngz) có một kho tàng thơ ca phong phú và độc đáo, là sản phẩm tinh thần được nuôi dưỡng và phát triển trong một nền văn hoá giàu truyền thống và bản sắc. Từ những truyện thần thoại, truyện cổ tích, tục ngữ, câu đố, dân ca... đến sáng tác của những nhà thơ Hmông thời kỳ hiện đại là một quá trình lao động, sáng tạo của cả một dân tộc và của từng cá nhân - để tạo ra một nguồn thơ Hmông đặc sắc, phản ánh chân thực và sinh động đời sống lao động sản xuất, đời sống văn hoá - tinh thần, đời sống tâm linh... của dân tộc này. Có thể ví thơ ca Hmông như một dòng suối khởi nguồn từ những đỉnh non cao, tích tụ và chung cất sự trong trẻo ngọt lành của hương rừng, đá núi; len lỏi qua bao thác ghềnh rồi hoà vào dòng sông thơ các dân tộc thiểu số trước khi hợp lưu vào dòng chảy của thơ ca Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu thơ ca Việt Nam nói chung, thơ ca các dân tộc thiểu số nói riêng không thể không nghiên cứu thơ ca dân tộc Hmông - với tư cách là một bộ phận hợp thành nền thơ ca các dân tộc thiểu số, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng của thơ ca các dân tộc Việt Nam.

Từ trước tới nay, việc nghiên cứu (một cách toàn diện, sâu sắc và hệ thống) thơ ca các dân tộc thiểu số có những hạn chế nhất định. Có nhiều nguyên nhân để lý giải điều này, trong đó có nguyên nhân quan trọng là chúng ta chỉ xem xét *hợp lưu* mà không tìm đến *khởi nguồn* các dòng chảy thơ ca của từng dân tộc. Những năm gần đây, ngày càng có nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến văn học các dân tộc thiểu số nói chung, thơ ca các dân tộc thiểu số nói riêng và đã đạt được một số kết quả nhất định. Nhưng nhìn chung, những nghiên cứu này cũng chưa thật sự toàn diện và hệ thống. Riêng về văn học dân tộc Hmông, cho tới nay mới có một số ít công trình nghiên cứu, song lại chủ yếu tiếp cận dưới các góc độ văn hoá học, dân tộc học... ngoại trừ một số công trình sưu tầm và giới thiệu thơ ca dân gian dân tộc Hmông của một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu, sưu tầm văn học dân gian. Vì vậy, việc nghiên cứu thơ ca dân tộc Hmông (từ thơ ca dân gian đến thơ ca hiện đại) nhằm phác hoạ diện mạo thơ ca dân tộc Hmông, chỉ ra những đặc điểm nổi bật (về

nội dung và nghệ thuật) với những nét đặc sắc riêng, đồng thời, cũng là để khẳng định được những đóng góp- dù là khiêm tốn- của thơ ca Hmông đối với nền thơ ca các dân tộc thiểu số cũng như nền thơ ca Việt Nam, là một việc làm hết sức ý nghĩa (cả ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn) góp phần bảo vệ, gìn giữ và phát huy những nét đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc trong đời sống thơ ca ở một quốc gia có nhiều dân tộc thiểu số như Việt Nam.

Nghiên cứu thơ ca dân tộc Hmông một cách hệ thống và toàn diện là một đóng góp đáng kể phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam trong các trường phổ thông, các trường đại học, cao đẳng ở khu vực miền núi phía Bắc, nhất là đối với Đại học Thái Nguyên - chiếc nôi đào tạo ra những thầy cô giáo, những nhà khoa học, những nhà nghiên cứu là con em các dân tộc trên địa bàn, trong đó có con em đồng bào dân tộc Hmông; góp phần rèn luyện lòng tự tôn, tự hào dân tộc; gìn giữ và bảo lưu các giá trị văn hoá truyền thống trong bối cảnh đất nước ta đang trên con đường hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc.

Từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn *Thơ ca dân tộc Hmông- từ truyền thống đến hiện đại* làm đề tài nghiên cứu cho luận án của mình.

2. Lịch sử vấn đề

"Trước năm 1954, vốn văn học các dân tộc thiểu số còn xa lạ với chúng ta, chỉ mới được một số tác giả Pháp và Việt giới thiệu lẻ tẻ trên một số sách, tạp chí khoa học, bằng tiếng Pháp nhiều hơn tiếng Việt"[142; tr.10]. Trong hoàn cảnh đó, việc sưu tầm một cách hệ thống các giá trị văn hoá nói chung, văn học dân gian các dân tộc thiểu số nói riêng, là một việc làm cần thiết. "Công lao góp phần sưu tập các công trình văn học và văn học dân gian Việt Nam là của các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, các Hội Văn học Nghệ thuật, các Sở Văn hoá Thông tin các tỉnh...rất lớn" [142;tr.10]. Nhìn chung, các cơ quan nghiên cứu và học thuật này đã tập hợp được một cách khá cơ bản cơ bản và có hệ thống những tác phẩm tinh hoa của các dân tộc thiểu số anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, để giới thiệu rộng rãi đến người đọc và góp phần bảo lưu, gìn giữ, làm giàu có thêm nền văn học Việt Nam. Bên cạnh đó, những đóng góp của các nhà văn, nhà thơ các dân tộc thiểu số từ trước đến nay đã góp phần khẳng định sức sống bất diệt của những

giá trị văn hoá nói chung, văn học các dân tộc thiểu số nói riêng, đáng để cho chúng ta thêm trân trọng và tự hào.

2.1. Từ vấn đề nghiên cứu thơ ca Hmông truyền thống...

Nhìn chung, vấn đề nghiên cứu về văn học các dân tộc thiểu số cũng như thơ ca Hmông mới chỉ thực sự được bắt đầu từ sau cách mạng tháng Tám. Theo nhận định của các tác giả *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*: "Nếu không kể các truyện lẻ tẻ được in trên các tạp chí, cuốn *Truyện cổ tích miền núi* (1957) do Nhà xuất bản Văn hoá xuất bản là cuốn sách đầu tiên sưu tập vốn văn học của các dân tộc miền núi phía bắc của thầy trò trường Sư phạm Miền núi Trung ương. Cuốn *Văn học các dân tộc thiểu số* trong *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, xuất bản năm 1962, là cuốn sách trong đó các tác giả Hợp tuyển đã chính thức khẳng định thơ văn nói riêng và văn hoá nói chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam, kể cả văn học dân gian và bác học, không chỉ là của riêng người Việt, mà là của chung các dân tộc đã sinh sống cùng xây dựng tổ quốc Việt Nam" [144;tr.11]

Riêng về văn học dân tộc Hmông, cuốn sách ra đời sớm nhất có lẽ là cuốn *Truyện cổ dân tộc Mèo* do một số người sưu tầm, trong đó có sự tham gia của ông Doãn Thanh. "Công trình này đã có tác dụng rất tốt đối với đồng bào Mèo và cũng đã làm cho các dân tộc anh em hiểu người Mèo thêm một phần nào"[121, tr.7].

Việc sưu tầm, nghiên cứu chuyên biệt về văn học dân tộc Hmông cho tới nay cũng đã đạt được một số kết quả nhất định. Có thể coi Doãn Thanh là một trong những người đầu tiên có công trong việc sưu tầm và biên dịch dân ca Hmông. Năm 1967, Nhà xuất bản Văn học in tập *Dân ca Mèo* (Lào Cai) của Doãn Thanh. Ông Cur Hoà Vàn, lúc bấy giờ đang giữ chức Phó chủ tịch Uỷ ban Hành chính tỉnh Lào Cai, trong *Lời giới thiệu* cuốn sách nói trên đã nhận định: "Nền văn học dân gian phong phú của dân tộc Mèo từ trước đến nay chưa được ghi chép lại có hệ thống, không những bởi người Mèo không có chữ viết riêng của dân tộc mình mà còn do các nhà sưu tầm nghiên cứu chưa quan tâm đến. Cho nên dân ca, tục ngữ, truyện cổ...chỉ được truyền miệng cho nhau, từ người này qua người khác, từ đời này qua đời khác, do đó đã bị mai một dần"[121, tr.6]. Với 387 trang in, cuốn *Dân ca Mèo* (Lào Cai) của Doãn Thanh đã tập hợp được hầu hết các bài dân ca tiêu biểu nhất và phổ biến nhất của người Mèo, sắp xếp một cách hệ thống theo 4 chủ đề chính bao

gồm: *Tiếng hát mờ coi* (gầu tú giua), *tiếng hát làm dâu* (gầu ua nhéng), *tiếng hát tình yêu* (gầu plènh), *tiếng hát cúng ma* (gầu tuờ). Cuốn sách của Doãn Thanh "không chỉ có tác dụng rất tốt đối với người Mèo, mà còn có tác dụng tốt đối với các dân tộc anh em trong nước Việt Nam chúng ta. Thông qua dân ca Mèo, các dân tộc anh em có thể hiểu thêm nền văn học dân gian Mèo nói riêng và truyền thống đấu tranh, phong tục tập quán và tâm tư tình cảm của người Mèo nói chung" [121; tr.7]. Năm 1984, cuốn sách nói trên được tái bản với tên gọi *Dân ca Hmông* cho đúng với tên gọi mới của người Mèo được Nhà nước qui định. Cuốn sách do Hoàng Thao tuyển, chỉnh lý. Ngoài phần chính của Doãn Thanh dịch, tác giả biên soạn có đưa thêm hai bài gồm *Tiếng hát mờ coi* do Lê Trung Vũ sưu tầm ở Mèo Vạc (Hà Tuyên) và *Tiếng hát làm dâu* (Tây Bắc) do Mạc Phi và Bùi Lạc sưu tầm, trích dịch. Đặc biệt, nhà thơ Chế Lan Viên viết lời giới thiệu với một sự trân trọng và ưu ái sâu sắc đối với những bài dân ca- tâm hồn và tiếng hát Hmông. Đánh giá về dân ca Hmông, nhà thơ Chế Lan Viên đã khẳng định: "Những bài thơ này- có hàng trăm bài như vậy- có thể nằm không hổ thẹn trong những tuyển tập thơ hay của thế giới" [122; tr.16]. Từ năm 1995 đến 2003, nhà thơ, nhà sưu tầm văn học dân gian Hùng Đình Quý đã sưu tập và dịch 3 tập "*Dân ca Hmông Hà Giang*". Nhìn chung, so với các cuốn *Dân ca Mèo (Lào Cai)* hay *Dân ca Hmông* thì công trình của Hùng Đình Quý có phần khiêm tốn hơn. Ông không có ý định sắp xếp các bài dân ca sưu tập được theo chủ đề mà chỉ công bố lần lượt theo thời gian tác giả sưu tầm được. Ngoài ra, là người dân tộc Hmông nên ông cố gắng dịch các bài dân ca sao cho gần nhất với nguyên bản chứ không có sự trau chuốt nhất định về mặt ngôn ngữ thơ. Đó là hạn chế nhưng cũng có thể coi là yếu tố tích cực để việc tiếp cận và nghiên cứu dân ca Hmông được thuận lợi hơn. Năm 2004, Hội Văn học Nghệ thuật Lào Cai, Nhà xuất bản Văn hoá Dân tộc cho in cuốn "*Tang ca- Kruôzcê của người Mông Lènh ở Sa pa*" do tác giả Giàng Seo Gà sưu tầm và biên soạn. Đây không chỉ là một công trình sưu tầm một cách công phu và cẩn trọng mà còn là một công trình nghiên cứu về tang ca của người Hmông rất đáng ghi nhận, bởi ngoài việc ghi lại đầy đủ 31 bài tang ca (Kruôz cê), tác giả còn đi sâu khảo sát và so sánh nội dung bài tang ca được phổ biến trong các ngành Hmông khác nhau ở Sa Pa như Hmông Lènh, Hmông Trắng, Hmông Đen, đồng thời bước đầu có những nhận xét, lý giải về một